Ký bởi: SỞ TƯ PHÁP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Thời gian ký: 25/12/2025 11:02:04

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2025 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu tiền sử dụng khu vực biển.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2026 - 2030 được quy định như sau:

a) Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để nhận chìm là 20.000 đồng/m^3.

b) Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ là 7.500.000 đồng/ha/năm.

c) Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển là 7.500.000 đồng/ha/năm.

d) Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện là 7.500.000 đồng/ha/năm.

đ) Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá là 5.500.000 đồng/ha/năm.

e) Nhóm 6: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác là 7.500.000 đồng/ha/năm.

2. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong từng trường hợp cụ thể, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định áp dụng mức thu từ 3.000.000 đồng/ha/năm đến 7.500.000 đồng/ha/năm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế thành phố Cần Thơ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm trong việc thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Thuế thành phố Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Trần Đề, xã Cù Lao Dung, xã Vĩnh Phước, xã Lai Hòa, xã Vĩnh Hải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- VP Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ NN&MT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể TP;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Sở, cơ quan ban ngành;
- UBND xã, phường;
- Công báo thành phố;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trần Chí Hùng